TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢN BẠ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2017/QĐST-HNGĐ	*Quản Bạ, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tẩn Thị Đ; Sinh năm: 1978; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Dao.

- Bị đơn: Anh Ma Xuân H; Sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Cán bộ; Dân Tộc: Nùng.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn C, xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tẩn Thị Đ và anh Ma Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Thị Đ và anh Ma Xuân H nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tẩn Thị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con là Tẩn Hà N, sinh ngày 15/7/2008 và Tẩn Thảo M, sinh ngày 03/5/2014. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Tẩn Thị Đ và anh Ma Xuân H không yêu cầu

Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Tẩn Thị Đ tự nguyện chịu án phí dân sự ly hôn là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 04720 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho chị Tẩn Thị Đ 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Q;
- UBND xã P;
- Lưu sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu**)**

Đoàn Ngọc Vĩnh